

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2023

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Vương Long.

Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 574/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số: 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Bành Thị V, sinh năm 1981 (Vắng mặt, đã bị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2022/QĐST-VDS ngày 09/11/2022)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Phan Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bành Thị V kết hôn với nhau vào ngày

16/11/2003, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị V về làm dâu ngay nhà anh, anh chị chung sống tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 09/2014, thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Chị Bành Thị V đã bỏ gia đình nhà anh từ tháng 9/2014 không còn liên lạc gì với anh và gia đình nữa. Do không thể liên lạc với chị Bành Thị V một thời gian dài như vậy anh đã đề nghị Toà án làm thủ tục mất tích đối với chị Bành Thị V và đã được giải quyết theo Quyết định số 05/2022/QĐST-VDS ngày 09/11/2022. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Bành Thị V.

- Về con chung: Anh và chị Bành Thị V không có con chung nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị Bành Thị V không có nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh và chị Bành Thị V không có nợ chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn chị Bành Thị V đã bị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2022/QĐST-VDS ngày 09/11/2022. Toà án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Bành Thị V không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phan Văn T, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị Bành Thị V được.

* Tại biên bản xác minh ngày 13/4/2022, ông Lường Xuân B - Công an xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cung cấp chị Bành Thị V có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang hiện tại vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không nắm được vì không báo cáo chính quyền địa phương.

* Tại biên bản xác minh ngày 07/12/2022, ông Trịnh Viết L – Trưởng thôn thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Chị Bành Thị V hiện tại không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ vì không báo cáo chính quyền địa phương. Còn tình trạng hôn nhân giữa anh Phan Văn T và chị Bành Thị V địa phương biết được hai vợ chồng đã ly thân trong một thời gian dài, còn cụ thể mâu thuẫn thế nào địa phương không rõ.

* Tại biên bản xác minh ngày 07/02/2023, bà Lại Thị K (là mẹ đẻ của chị Bành Thị V) cung cấp: Chị Bành Thị V và anh Phan Văn T được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, trước khi cưới được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2003. Sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình

chung sống do hai vợ chồng không có con chung nên tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt, không còn tình cảm với nhau. Hai vợ chồng đã ly thân được hơn 10 năm. Hiện tại gia đình cũng không biết chị Bành Thị V ở đâu, làm gì, chị đã không liên lạc với gia đình từ năm 2014 đến nay.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Phan Văn T và bị đơn là chị Bành Thị V vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ, tóm tắt nội dung vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71- Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72-Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273-Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn T: Cho anh Phan Văn T được ly hôn với chị Bành Thị V.

Về án phí: Anh Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh Phan Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0015115 ngày 06 tháng 12 năm 2022.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo bản án cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh Phan Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Bành Thị V. Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 28-Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xác định đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là chị Bành Thị V có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Theo Công văn số

4823/QLXNC-P5 ngày 10/3/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với chị Bành Thị V thì không có thông tin về xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Do vậy theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39-Bộ luật Tổ tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn là anh Phan Văn T vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Bành Thị V được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác nhận của người thân của chị Bành Thị V cũng như chính quyền địa phương thì hiện chị Bành Thị V vẫn cư trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hiện nay chị Bành Thị V đi đâu làm gì gia đình, chính quyền địa phương không được biết. Chị Bành Thị V cũng không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay cho anh Phan Văn T biết. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 3 Điều 39, Điều 227-Bộ luật Tổ tụng dân sự được xem là chị Bành Thị V cố tình giấu địa chỉ. Hơn nữa chị Bành Thị V đã được giải quyết theo Quyết định số 05/2022/QĐST-VDS ngày 09/11/2022. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238-Bộ luật Tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phan Văn T, chị Bành Thị V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1.1] Anh Phan Văn T và chị Bành Thị V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2003. Do vậy HĐXX xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.1.2] Theo trình bày của anh Phan Văn T thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm hòa thuận, hạnh phúc nhưng được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Bành Thị V đã bỏ về, không còn ở với gia đình nhà anh từ tháng 9/2014 không còn liên lạc gì với anh và gia đình nữa. Tại biên bản xác minh gia đình và địa phương đều xác nhận vợ chồng anh Phan Văn T và chị Bành Thị V đã ly thân trong thời gian dài, có xảy ra mâu thuẫn do do hai vợ chồng không có con chung nên tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt, không còn tình cảm với nhau. Theo quy định tại Điều 19- Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng anh Thư, chị V đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Phan Văn T và chị Bành Thị V mâu thuẫn là có thật, việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác chị

Bành Thị V đã được Toà án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2022/QĐST-VDS ngày 09/11/2022 của TAND huyện Lục Ngạn. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phan Văn T, cho anh Phan Văn T được ly hôn với chị Bành Thị V.

[3.2] Về con chung: Anh Thư xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Thư xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147- Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh Phan Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0015115 ngày 06 tháng 12 năm 2022.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273-Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn T được ly hôn với chị Bành Thị V.

2. Về án phí: Anh Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh Phan Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0015115 ngày 06 tháng 12 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9-Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30-Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ong Thân Thắng

